

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2019

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:***

Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 09/8/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Trú tại: xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Trú tại: xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An

(*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2019, được bổ sung tại bản tự khai ngày 25 tháng 6 năm 2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào ngày 27/8/2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách dẫn đến nảy sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012, vợ chồng sống ly thân nhau nhau đã gần 7 năm, không còn quan hệ qua lại nữa. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn

nên anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Diên Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2009, từ nhỏ N đã ở với ông bà nội, mọi sinh hoạt, học tập đều do ông bà nội và bố cháu lo liệu đầy đủ; nếu ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục để con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H đã có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt do công việc của chị không xin nghỉ thường xuyên được nên chị đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Diên Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc. Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ph là mẹ đẻ của anh L: sau khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo đến việc giải quyết ly hôn của chị H và anh L, bà Ph cam kết đã thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện cho anh L được biết. Anh L – con trai bà Ph đã biết được nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị H nhưng do tính chất công việc của L không ổn định, nơi cư trú thường xuyên thay đổi, thỉnh thoảng mới liên lạc cho gia đình, rất ít khi về nhà nên không sắp xếp đến trực tiếp Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác đối với anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Diên Châu đã tiến hành xác minh địa phương xã N và xác định: anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, huyện D nhưng hiện không cư trú, sinh sống cũng như sinh hoạt tại xã N mà đang đi làm ăn xa, về địa chỉ cụ thể thì chính quyền địa phương không nắm rõ, anh L cũng không làm thủ tục cắt - chuyển hộ khẩu. Về tình trạng hôn nhân, anh L và chị H kết hôn có đăng ký kết hôn, chung sống với nhau một thời gian, sau khi chị H sinh con thì sống ly thân, để con cho ông bà nội nuôi. Về cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, con chung của anh L và chị H hiện nay sống với ông bà nội tại xóm T, được ông bà yêu thương, quan tâm, chăm sóc và cho đi học đầy đủ.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Bảo N đề ngày 28/6/2019 thể hiện nội dung: *Hiện nay cháu đang học lớp 5 trường Tiểu học D, cháu ở với ông bà nội và bố từ nhỏ. Nay bố mẹ cháu không còn chung sống với nhau nữa và đang làm thủ tục ly hôn, cháu không có ý kiến và có nguyện vọng được ở với ông bà nội và bố.*

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo hợp kiểm tra chứng cứ và hòa giải và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết ly hôn vắng mặt; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L; về con chung: cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/10/2009 hiện đang ở với cha mẹ đẻ anh L, theo nguyện vọng của chị H, và của cháu N, tiếp tục giao con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu tại xã N, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Nguyễn Văn L và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Ph là mẹ ruột của anh L đã nhận các văn bản tố tụng, thông báo đến anh L toàn bộ nội dung khởi kiện, anh L biết rõ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm c khoản điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H.

Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa anh chị H và anh L là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị H và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng xa cách dẫn tới mâu thuẫn về tính tình, bất đồng về quan điểm và mục đích sống, bởi vậy chị H và anh L đã chính thức sống ly thân từ giữa năm 2012 cho đến nay và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Quá trình làm việc tại Tòa án chị H xác định không còn tình cảm gì với anh L nữa, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Riêng anh L, sau khi được bà Ph (mẹ ruột) thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị H về việc ly hôn, theo trình bày của bà Ph thì anh L đã biết rõ sự việc nhưng không có bất cứ văn bản nào phản hồi về cho tòa án nêu rõ ý kiến. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị H và anh L đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2009; cháu N hiện nay đang ở cùng với anh L và ông bà nội, thời gian anh L đi làm ăn thì luôn được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện cho cháu N học hành và sinh hoạt trong môi trường tốt nhất.

Theo chị H trình bày, từ khi chị và anh L sống ly thân chị cũng đi làm ăn ở tỉnh Daklak nên chị không trực tiếp chăm sóc con chung mà giao cho anh L và ông bà nội chăm sóc cháu. Nay do công việc xa nhà, cũng không có điều kiện chăm sóc con, hơn nữa anh L và ông bà nội luôn chăm sóc cho cháu tốt, nên chị có nguyện vọng tiếp tục cho cháu N ở với anh L và ông bà. Do đó nghĩ nên giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo N cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị H, cháu N và phù hợp với thực tế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 điều 147 BLTTDS và Pháp lệnh về lệ phí, án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 35; điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2009 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về việc chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0004686 ngày 19/6/2019.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự D;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương